

CÔNG TY CỔ PHẦN SDP



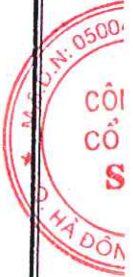
Sáng tạo - Đồng tâm - Phát triển

TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

1. Chương trình Đại hội
2. Quy chế làm việc của Đại hội
3. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 & Kế hoạch SXKD năm 2024
4. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023, chương trình công tác năm 2024
5. Báo cáo hoạt động của BKS năm 2023, chương trình công tác năm 2024
6. Tờ trình thông qua Báo cáo quyết toán năm 2023
7. Tờ trình quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và phương án thù lao HĐQT, BKS năm 2024
8. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024
9. Tờ trình thoái vốn tại Công ty TNHH Đầu tư khai thác Khoáng sản Sotraco

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2024





CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

----- *** -----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Ngày 06 tháng 05 năm 2024

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
8h00-8h45	Đăng ký danh sách Cổ đông tham dự Đại hội	Ban Tổ chức
8h45-9h00	- Diễn văn khai mạc Đại hội - Giới thiệu Đại biểu	Ban Tổ chức (Mr Thanh)
9h00-9h15	Báo cáo xác nhận Cổ đông tham dự Đại hội	Ban Tổ chức (Mr Dũng)
9h15-9h25	- Giới thiệu Chủ tọa Đại hội - Chủ tọa Đại hội chỉ định Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu - Thông qua chương trình Đại hội	Ban Tổ chức (Mr Thanh) TV PT HĐQT
9h25-9h30	Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội cổ đông	Ban Tổ chức (Mr Thanh)
9h30-9h50	Báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và KH SXKD năm 2024	Kế toán trưởng
9h50-10h10	Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2023 và chương trình công tác năm 2024	TV PT HĐQT
10h10-10h20	Báo cáo của BKS về việc thẩm định hoạt động SXKD năm 2023 và chương trình công tác năm 2024	Trưởng BKS
10h20-10h25	Tờ trình thông qua báo cáo quyết toán 2023	Kế toán trưởng
10h25-10h30	Tờ trình thông qua quyết toán mức chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và phương án chi trả thù lao năm 2024	Kế toán trưởng
10h30-10h35	Tờ trình phương án lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2024	Kế toán trưởng
10h35-10h40	Tờ trình thoái vốn tại Công ty TNHH Đầu tư khai thác Khoáng sản Sotraco	Ban Tổ chức (Mr Thanh)
10h40-11h15	Đại hội thảo luận	Chủ tọa đại hội
11h15-11h25	Biểu quyết thông qua các nội dung	Chủ tọa đại hội Ban KP (Mr Dũng)
11h25-11h40	Nghỉ giải lao	
11h40-10h50	Công bố kết quả biểu quyết thông qua các nội dung	Ban KP (Mr Dũng)
11h50-12h00	Thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội	Chủ tọa đại hội Thư ký Đại hội
12h00-12h05	Bế mạc Đại hội	Ban Tổ chức (Mr Thanh)



QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Công ty Cổ phần SDP;

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi áp dụng

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (ĐHĐCĐ) của Công ty Cổ phần SDP (Công ty).

Điều 2: Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thủ tục tiến hành Đại hội.

Điều 3: Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội

4.1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu SDP theo danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 16/04/2024 hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ.

4.2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

a. Cổ đông hoặc người được ủy quyền (sau đây gọi tắt là cổ đông) đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp;
- Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu;
- Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

(Trường hợp cổ đông là cá nhân thì Giấy ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó. Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì Giấy ủy quyền phải được đóng dấu và ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó).

Sau khi xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông, cổ đông đến dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử (nếu có) (ghi mã cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết/bầu cử của cổ đông đó). Giá trị của Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử (nếu có) mà cổ đông đến dự Đại hội tương ứng với tỷ lệ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu

hoặc được ủy quyền theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- b. Cổ đông có thể ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết/bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.
- c. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào Phiếu câu hỏi rồi chuyển cho Ban Thư ký Đại hội.
- d. Cổ đông được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ của Công ty.
- e. Cổ đông tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.
- f. Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Thành viên phụ trách, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
- g. Cổ đông đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Đoàn Thành viên phụ trách

5.1. Thành viên phụ trách Hội đồng Quản trị (HDQT) là Chủ tọa cuộc họp.

5.2. Đoàn Thành viên phụ trách được thông qua tại Đại hội, có nhiệm vụ:

- a. Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự, phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;
- b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận;
- c. Trình dự thảo và những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự ĐHCĐ do Thành viên phụ trách HDQT Công ty quyết định thành lập. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông nhận giấy tờ của cổ đông đến họp để kiểm tra tính hợp lệ và đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt tại thời điểm ngày 16/04/2024; Phát các tài liệu, Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử (nếu có); Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

7.1. Chủ tọa giới thiệu Ban Thư ký Đại hội và tổ chức lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.

7.2. Ban Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:

- a. Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội;
- b. Hỗ trợ Đoàn Thành viên phụ trách công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Thành viên phụ trách gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
- c. Tiếp nhận phiếu câu hỏi của cổ đông.

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

- 8.1. Chủ tọa giới thiệu Ban Kiểm phiếu và tổ chức lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.
- 8.2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - a. Giới thiệu nội dung, cách ghi phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử;
 - b. Giám sát việc biểu quyết/bầu cử của các cổ đông tại Đại hội;
 - c. Tổng hợp số cổ phần biểu quyết/bầu cử theo từng nội dung;
 - d. Thông báo kết quả cho Chủ tọa, Ban Thư ký Đại hội và công bố kết quả biểu quyết/bầu cử trước Đại hội.

Chương III **TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

Điều 9: Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông Công ty Cổ phần SDP do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 16/04/2024.

Điều 10: Trật tự của Đại hội

- 10.1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc chỉnh tề.
- 10.2. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức Đại hội quy định. Tuân thủ việc điều hành của Chủ tọa và Ban tổ chức Đại hội.
- 10.3. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
- 10.4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong khi Đại hội diễn ra. Điện thoại di động phải tắt hoặc không để chuông.

Điều 11: Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng THẺ BIỂU QUYẾT, PHIẾU BIỂU QUYẾT theo số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu và/hoặc được ủy quyền. Mỗi cổ đông được cấp 01 THẺ BIỂU QUYẾT, 01 PHIẾU BIỂU QUYẾT, 01 PHIẾU BẦU HĐQT (nếu có) và 01 PHIẾU BẦU BKS (nếu có) trong đó ghi: Mã Cổ đông; Số cổ phần có quyền biểu quyết/bầu cử (sở hữu/đại diện sở hữu và/hoặc được ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty.

Cổ đông biểu quyết một vấn đề bằng cách giơ THẺ BIỂU QUYẾT, tích vào PHIẾU BIỂU QUYẾT để biểu quyết theo các nội dung sau: Đồng ý; Không đồng ý; Không có ý kiến hoặc ghi số quyền bầu cử vào PHIẾU BẦU CỬ (nếu có).

- 11.1. **THẺ BIỂU QUYẾT:** được in trên giấy màu trắng, dùng để biểu quyết thông qua các nội dung sau:
 - a. Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;
 - b. Thành phần Đoàn Thành viên phụ trách Đại hội;
 - c. Chương trình Đại hội;
 - d. Thành phần Ban Thư ký Đại hội và Ban Kiểm phiếu;
 - e. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Các vấn đề khác (nếu có).
- 11.2. **PHIẾU BIỂU QUYẾT:** được in trên giấy màu vàng, dùng để biểu quyết thông qua các nội dung sau:
 - a. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và Kế hoạch SXKD năm 2024;
 - b. Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023, Chương trình công tác năm 2024;
 - c. Báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2023, Chương trình công tác năm 2024;
 - d. Báo cáo quyết toán năm 2023;
 - e. Tờ trình về chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và Dự toán thù lao HĐQT, BKS năm 2024;

- f. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024;
- g. Tờ trình về việc thoái vốn tại Công ty TNHH Đầu tư khai thác Khoáng sản Sotraco;
- h. Các vấn đề khác (nếu có).

11.3. PHIẾU BẦU CỬ thành viên HĐQT (nếu có): được in trên giấy màu xanh, dùng để biểu quyết bầu thành viên HĐQT.

11.4. PHIẾU BẦU CỬ thành viên BKS (nếu có): được in trên giấy màu hồng, dùng để biểu quyết bầu thành viên BKS.

Điều 12: Thông qua Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông

12.1. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề tại Đại hội, trừ các vấn đề được nêu tại khoản 2 điều này, phải được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

12.2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc: Sửa đổi và bổ sung Điều lệ; Loại cổ phiếu và số lượng của từng loại được chào bán; Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu quản lý Công ty; Sáp nhập, tổ chức lại hay giải thể Công ty; Giao dịch đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của Công ty phải được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Chương IV

KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 13: Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

13.1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

13.2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được lưu giữ tại Công ty.

Điều 14: Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 4 Chương 14 Điều, được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN PHỤ TRÁCH**



Phạm Trường Tam



Hà Nội, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

KẾT QUẢ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2023 & KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

PHẦN I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2023

Năm 2023 là năm ngành Xây dựng trong nước đối diện với thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng khó khăn nhiều hơn trong hoạt động đầu tư xây dựng đình trệ, việc tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng, giải ngân vốn chậm...dẫn tới hoạt động SXKD của nhiều doanh nghiệp xây dựng, bất động sản, vật liệu xây dựng suy giảm; Đối với Công ty SDP tiếp tục gặp nhiều khó khăn hơn tại các Dự án Công ty thực hiện thi công như: Dự án NMNĐ Thái Bình 2, NMNĐ Sông Hậu 1 do việc bố trí nguồn vốn của Tập đoàn PVN còn chậm, cũng như sự thiếu vốn của Tổng thầu Petrocons nên công nợ tồn đọng lớn; Việc phê duyệt đơn giá để thực hiện thanh quyết toán quá kéo dài đặc biệt như Dự án NMNĐ Sông Hậu 1, Đơn vị đã thi công hoàn thành từ cuối năm 2019 nhưng đến nay chưa được phê duyệt Quyết toán. Công tác tiếp cận và triển khai các công việc khác cũng chưa thực hiện được.

Công ty SDP lỗ lũy kế kéo dài nhiều năm và lớn nên Ngân hàng thắt chặt hạn mức tín dụng làm ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD, các Dự án đình trệ kéo dài nên chi phí đơn giá vật liệu trượt giá lớn, chi phí nhân công gián tiếp và trực tiếp...đều tăng dẫn đến hiệu quả kinh doanh tại các Dự án này bị thua lỗ. Công nợ phải thu khách hàng còn lại rất lớn đặc biệt là các khoản công nợ không có khả năng thu hồi vì nhiều Doanh nghiệp nợ đọng bị thua lỗ lớn và sắp phá sản; Dư nợ ngân hàng cao dẫn tới chi phí lãi vay còn cao so với nhu cầu công việc,...Tuy nhiên, với sự hỗ trợ hợp tác giúp đỡ của các đối tác, các tổ chức tín dụng... cùng sự cố gắng nỗ lực vượt khó của Ban lãnh đạo và tập thể CBCNV, Công ty cũng đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức để duy trì các hoạt động SXKD của Đơn vị, đặc biệt là việc tiếp tục duy trì thực hiện thi công tại Dự án NMNĐ Thái Bình 2 để thu vốn và thu hồi công nợ, đến nay các hạng mục do Công ty thi công đã hoàn thành theo tiến độ chung của Dự án, NMNĐ Thái Bình 2 đã được Chủ đầu tư đưa vào khai thác sử dụng từ năm 2023; Kết quả thực hiện các chỉ tiêu năm 2023 như sau:

I. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % HT
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶	41.615	69.739	168
+	Xây lắp	10 ⁶	39.300	66.813	170
+	Thương mại (kinh doanh vật tư thiết bị và kinh doanh khác).	10 ⁶	2.314	2.927	126
2	Doanh thu	10 ⁶	37.525	53.929,6	144
3	Nộp ngân sách NN	10 ⁶	1.415	1.279,8	90
4	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất toàn C.ty	10 ⁶		(6.750,7)	
5	Lao động bình quân	Người	14	14	100
6	Thu nhập BQ CBCNV	10 ³	8.500	7.000	82
7	Dự nợ gốc vay ngân hàng 31/12	10 ⁶	20.000	18.605	93

- Giá trị sản lượng:* Tổng giá trị thực hiện năm là **69,7** tỷ, hoàn thành 168% KH, trong đó Xây lắp đạt 170% và Thương mại đạt 126%.
- Mục tiêu tiến độ:* Các dự án/công trình/hạng mục đáp ứng kế hoạch đã được Chủ đầu tư, đối tác đánh giá cao, cụ thể:
 - Xây lắp: Thi công xây lắp các hạng mục như: Kho than kín số 1; Tháp chuyên tiếp; Flysilo (phần thân bê tông tro bay 02 cái); Hệ thống cung cấp than và đá vôi + hệ thống thải tro xỉ; Cọc PHC D600 và D400; Cửa xả, kênh thải nước làm mát đoạn dung chung cho TB1+TB2 tại Dự án NMNĐ Thái Bình 2; Công trình Văn phòng giao dịch, giới thiệu sản phẩm KD thương mại dịch vụ của Chủ đầu tư là Công ty CP Ngô Han tại Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội; thu hồi công nợ xây thô nhà lô TT13-12 KĐT Nam An Khánh; Nghiệm thu lên phiếu giá xây thô căn mẫu Khu nhà ở Him Lam, Vĩnh Tuy, Hà nội; Dự án NMNĐ Sông Hậu 1.
 - Kinh doanh khác: Cho thuê văn phòng Công ty tại tầng 12 Tòa nhà Licogi 13 Nhân Chính - Thanh Xuân - Hà Nội; Kho Ba La - Ngõ 795 Đường Quang Trung - Hà Đông - Hà Nội; Cho thuê máy đào bánh xích Hitachi ZX 330-3 và 450-3.
- Doanh thu:* Doanh thu hợp nhất năm đạt 53,3 tỷ, hoàn thành 142% KH nhưng lợi nhuận âm, Doanh thu thực hiện chủ yếu là tại các Dự án do thiếu vốn của Chủ đầu tư/Tổng thầu cũng như vướng mắc về đơn giá thanh toán, quyết toán nên không có hiệu quả đó là Dự án NMNĐ Thái Bình 2 và NMNĐ Sông Hậu 1.
- Lợi nhuận trước thuế:* Lợi nhuận hợp nhất năm lỗ 6,75 tỷ đồng.
Năm 2023 Công ty tiếp tục bị thua lỗ vì Doanh thu thực hiện tại các Dự án đình trệ kéo dài, vật tư bị trượt giá tăng nhiều, chi phí máy móc, nhân công gián tiếp,

trực tiếp và chi phí tài chính, chi phí quản lý ... tăng theo do Dự án duy trì kéo dài dẫn đến kết quả kinh doanh bị thua lỗ.

II. ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT HOẠT ĐỘNG SXKD:

1. Xây lắp:

Sản lượng hoàn thành 66,9/39,3 tỷ đạt 170% KH, cụ thể:

- Dự án NMNĐ Thái Bình 2 hoàn thành 55,4 tỷ đạt 291% KH như: Phần Kết cấu thép + móng ray (phần đổ bê tông) của Kho than số 1 (Hợp đồng 52) đạt 212% KH; Tháp chuyển tiếp, Flysilo - Phần thân bằng bê tông tro bay, Thi công khu vực nhà máy chính, hệ thống cung cấp than và đá vôi, hệ thống thải tro xỉ, hệ thống phục vụ chung (Hợp đồng 33) đạt 100%; Cung cấp thi công cọc PHC D600+D400 (Hợp đồng 78) đạt 100%; Cửa xả, kênh thải nước làm mát TB1+TB2 (Hợp đồng 79) đạt 100%.
- Công trình thi công xây dựng văn phòng giao dịch, giới thiệu sản phẩm KD thương mại dịch vụ Ngô Han tại KCN Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội đạt 100%.

2. Thương mại và kinh doanh khác:

Sản lượng hoàn thành 2,9/2,3 tỷ đạt 126% so KH từ việc cho thuê văn phòng tầng 12 tòa nhà Licogi 13, cho thuê Kho Ba La, thiết bị xe máy không có nhu cầu sử dụng để phục vụ kịp thời cho công tác SXKD của Công ty.

Công tác cho thuê Văn phòng Công ty tại tầng 12 tòa nhà Licogi 13 đang thực hiện Hợp đồng cho thuê dài hạn với Công ty CP Tư vấn và Giải pháp Văn Phòng Việt, tiếp tục triển khai cho thuê 2/3 diện tích Kho Ba La, 1/3 diện tích Kho Ba La còn lại cải tạo làm văn phòng Công ty để giảm chi phí văn phòng cũng như tăng nguồn thu cho Công ty.

4. Công tác Quản lý về kinh tế & tài chính:

- Công ty đã thực hiện quyết toán và thu vốn các hạng mục tại công trình Thủy điện Huội Quảng, Sơn La, Lai Châu, công trình xây dựng văn phòng giao dịch, giới thiệu sản phẩm KD thương mại dịch vụ Ngô Han tại KCN Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội.
- Công tác thu vốn, thu hồi công nợ năm 2023 tuy gặp nhiều khó khăn nhưng đã có nhiều nỗ lực trong thu vốn và đạt được kết quả nhất định và không phát sinh các khoản công nợ khó thu hồi mới.
- Tổng công nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2023 là 288 tỷ đồng, giảm 15,3 tỷ đồng so với tổng số công nợ phải trả tại thời điểm 01/01/2023.
 - + Giảm Phải trả người bán ngắn hạn khoảng 9,5 tỷ đồng
 - + Giảm chi phí phải trả ngắn hạn 0 đồng
 - + Tăng các khoản phải thu ngắn hạn khoảng 14,2 tỷ đồng
 - + Giảm vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn khoảng 8,5 tỷ đồng
 - + Giảm hàng tồn kho khoảng 29,4 tỷ đồng.

- Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng tồn đọng các khoản nợ khó đòi, khó thu hồi từ lâu như: Khách sạn Dầu khí Lam Kinh (Giá trị thanh toán vượt quyết toán bị Thanh tra BXD loại trừ, DA dừng khai thác do không hiệu quả); Cung cấp cát vàng cho Công ty Sông Đà 8 thi công NM thủy điện Nậm Chiến (Công ty Sông Đà 8 gần như đã mất khả năng thanh toán, khối lượng dở dang SĐ8 thi công TĐ Nậm Chiến do Cty Sông Đà 7 nghiệm thu xuất hóa đơn trực tiếp cho TCT Sông Đà nên việc thu hồi rất khó khăn mặc dù hiện nay CĐT đã có nguồn vốn để thanh toán).
- Việc giảm dư nợ vay ngắn hạn khoảng 9,06 tỷ đồng, giảm chi phí lãi vay 258 triệu đồng xuống còn 1,1 tỷ đã là sự nỗ lực phấn đấu trong công tác thu hồi công nợ để giảm dư nợ ngân hàng và giảm chi phí lãi vay; Tuy nhiên, dư vay vẫn còn ở mức cao so với sản lượng sản xuất kinh doanh thực hiện dẫn tới chi phí tài chính còn cao.
- Công ty đã cân đối hợp lý dòng tiền, đảm bảo duy trì nguồn vốn phục vụ cho SXKD thiết yếu của Công ty và công tác thi công tại các Dự án.
- Nghiêm túc chấp hành nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

5. Công tác quản lý kỹ thuật - cơ giới, an toàn lao động:

- Công tác quản lý kỹ thuật - cơ giới, chất lượng, an toàn được kiểm soát tốt, các công trình không để xảy ra tình trạng mất an toàn lao động, chất lượng, mỹ thuật công trình được đảm bảo theo yêu cầu của Chủ đầu tư/Tư vấn giám sát/Tổng thầu.
- Quản lý giám sát chặt hoạt động thiết bị xe máy theo đúng quy định của Công ty.

6. Công tác Quản lý - Tổ chức - Đào Tạo - Tiền lương:

- Tổng số CBCNV đến ngày 31/12/2023: là 14 người.
- Trong năm 2023 không tuyển dụng mới cán bộ để phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Duy trì việc thanh toán tiền lương cho CBCNV để đảm bảo cuộc sống thiết yếu cho CBCNV.
- Công tác tham gia BHXH, BHYT: Thực hiện đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, BHTN đối với người lao động theo qui định hiện hành của Nhà nước.

7. Công tác đời sống: Tổ chức khen thưởng cho con em CBCNV Công ty đạt thành tích cao trong học tập, tổ chức cho CBCNV Công ty đi tham quan để động viên, khuyến khích tinh thần cho CBCNV.

III. ĐÁNH GIÁ TỔNG THỂ HOẠT ĐỘNG:

Năm 2023 là một năm tiếp tục khó khăn với Công ty do giá cả nguyên, nhiên liệu như xăng dầu, nhân công tăng cao cộng còn ảnh hưởng từ hoạt động đầu tư xây dựng đình trệ, việc tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng, giải ngân vốn chậm và khó khăn

về thị trường công việc hạn chế, nguồn thu tại các Dự án .. dẫn tới không hoàn thành lợi nhuận. Đánh giá những việc được và chưa được:

- Hoàn thành thi công và bàn giao một số dự án/công trình/hạng mục tại Dự án Nhiệt điện Thái Bình 2 và Công trình Văn phòng giao dịch, giới thiệu sản phẩm KD thương mại dịch vụ của Chủ đầu tư là Công ty CP Ngô Han tại Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội được Chủ đầu tư, đối tác đánh giá cao sự nỗ lực, cách thức làm việc chuyên nghiệp trong công tác triển khai.
- Năm 2023 tiếp tục tập trung rà soát để thực hiện giảm được phần lớn các khoản đầu tư tài chính, các khoản nợ phải thu, phải trả đã giảm so với những năm trước, các khoản hàng tồn kho và chi phí xây dựng cơ bản dở dang, giảm dư nợ tại Ngân hàng mặc dù Công ty còn rất nhiều khó khăn về tài chính.
- Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước và Pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết HĐQT trong công tác quản lý và điều hành SXKD, không để xảy ra tranh chấp trong công tác hợp đồng kinh tế.
- Tuy nhiên, khó khăn thực sự lớn dần do:
 - + Tiềm lực của Công ty rất hạn chế do không có ngành nghề mũi nhọn có tính chất đặc thù nên khi bị hạn chế về quan hệ và năng lực tài chính thì sẽ vô cùng khó khăn. Hồ sơ năng lực hiện nay để phục vụ công tác đấu thầu bị hạn chế rất lớn do kết quả SDKD các năm trở lại đây bị thua lỗ nhiều và đã bị âm vốn chủ sở hữu khoảng 50 tỷ đồng.
 - + Hiện nay Công ty đang bị xếp hạng nợ Nhóm 5 (mức xấu nhất) nên Ngân hàng ngày càng thắt chặt việc cho vay và bảo lãnh nên việc muốn khai thác thực hiện các công việc mới mà muốn phát hành bảo lãnh thì phải có 100% tài sản thế chấp, ký quỹ.
 - + Đối với ngành xây dựng: Sự cạnh tranh quyết liệt của các doanh nghiệp có quy mô vốn lớn, tài chính tốt và năng lực kinh nghiệm thi công tốt. Trong khi các công trình hiện nay với đơn giá trúng thầu thấp nguyên vật liệu tăng cao, các công trình có vốn Nhà nước vẫn luôn bị tiến độ chậm trễ kéo dài, việc nghiệm thu, thanh toán, thu hồi công nợ chậm dẫn đến chi phí lãi vay tăng nhiều nên sẽ rất rủi ro. Nếu Công ty xác định đi theo các Doanh nghiệp lớn để làm B phụ cũng rất rủi ro về thu vốn và không hiệu quả do Công ty không có mũi nhọn sở trường trong khi tài sản máy móc thiết bị không có sẵn.
 - + Hiện nay Công ty đang phải thực hiện nghĩa vụ thi hành 02 bản án dân sự của Công ty thép Phú Thắng và Công ty Eurowindow tại Chi cục thi hành án Hà Đông với giá trị gần 14 tỷ đồng nên rất rủi ro trong việc quản lý sử dụng dòng tiền và tài sản của Công ty. Với số công nợ phải trả hiện nay thì chắc chắn trong thời gian tới Công ty sẽ còn đối mặt với nhiều vụ kiện dân sự như thế này. Điển hình như Công ty xây dựng Minh Đức đã có bản án sơ thẩm, Công ty Colavi đã gửi hồ sơ khởi kiện ra Tòa án.

PHẦN II

KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024 VÀ CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

I. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Tổng giá trị SXKD	10⁶đ	12.378
+	Giá trị xây lắp	10 ⁶ đ	10.000
+	Kinh doanh vật tư thiết bị và kinh doanh khác	10 ⁶ đ	2.378
2	Doanh thu	10⁶đ	10.000
3	Nộp ngân sách nhà nước	10 ⁶ đ	1.911
4	Lợi nhuận hợp nhất toàn Công ty	10 ⁶ đ	
5	Lao động bình quân (người)	người	13
6	Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	10 ³ đ	7.500
7	Giá trị đầu tư	10 ⁶ đ	0
8	Dự nợ vay ngân hàng 31/12	10⁶đ	10.000

II. CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024

Ngay từ đầu năm 2024 Công ty sẽ cố gắng để duy trì ổn định và tập trung vào các nhiệm vụ chính như sau:

1. Điều hành SXKD và phát triển nhân lực:

- Bám sát diễn biến kinh tế xã hội để đưa ra các quyết sách hợp lý và kịp thời, tập trung chỉ đạo và điều hành Công ty phấn đấu hoàn thành tốt kế hoạch SXKD năm 2024 được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Khắc phục những nhược điểm tồn tại của từng bộ phận, từng lĩnh vực trong năm 2023.
- Theo dõi, bám sát tình hình thực hiện Dự án Văn La của Công ty Sudico để yêu cầu Sudico ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, khi dự án đủ điều kiện thực hiện triển khai đầu tư xây dựng dự án.
- Tập trung nguồn lực thực hiện quyết toán NMNĐ Sông Hậu 1; Thanh, quyết toán các hạng mục đã thi công xong tại dự án NMNĐ Thái Bình 2.
- Nghiên cứu phương án tìm thêm ngành nghề kinh doanh mới phù hợp với năng lực và nguồn lực của Công ty.

- Tiếp tục tìm kiếm thông tin trong công tác đấu thầu các gói thầu về xây lắp, thương mại vừa và nhỏ để tìm kiếm thêm công việc mới. Tìm kiếm đối tác để bán hoặc cho thuê 02 máy xúc ZX330, ZX450.
- Tiếp tục rà soát CBCNV khối gián tiếp, sắp xếp, bố trí công việc cho phù hợp với năng lực cũng như tình hình SXKD thực tế của Công ty tại từng thời điểm.

2. Công tác kinh tế và tài chính:

- Thực hiện đúng qui chế trong công tác hợp đồng kinh tế đã được HĐQT phê duyệt và tổ chức thực hiện đảm bảo tối ưu lợi ích Công ty.
- Quyết toán các dự án như: NMNĐ Thái Bình 2, NMNĐ Sông Hậu 1, công trình Khu nhà ở Him Lam Vĩnh Tuy - Hà Nội, ..
- Đẩy mạnh công tác thu vốn tại dự án Nhiệt điện Thái Bình 2, Sông Hậu 1 và các công trình đã hoàn thành, các công nợ khó đòi tồn đọng từ lâu để đẩy nhanh vòng quay của vốn, tiết kiệm tối đa chi phí trong sản xuất và chi phí lãi vay.
- Quyết liệt thu hồi công nợ tồn đọng đã từ lâu tại các dự án: Cung cấp cát vàng Thủy điện Nậm Chiến, công nợ tại các đối tác: Tổng công ty Petrocons, PVC Phía Bắc ... cũng như tiếp tục thu công nợ cá nhân để giảm dư nợ ngắn hạn Ngân hàng về mức dưới 10 tỷ đồng.
- Tiếp tục duy trì quan hệ tín dụng tốt với Ngân hàng Bidv Hà Đông để duy trì các Bảo lãnh, vay vốn trả nợ khách hàng và cấp tín dụng cho các công trình dự án Công ty dự kiến triển khai trong năm 2024 và các năm tiếp theo.
- Tăng cường công tác kiểm soát tài chính chặt chẽ hơn đặc biệt là quản lý chi phí, đảm bảo các khoản chi phải phù hợp với đầu thu của Công ty

3. Công tác chế độ chính sách và an sinh xã hội:

- Thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với người lao động theo Luật lao động và các quy định hiện hành; Đảm bảo tốt chính sách tiền lương, đẩy mạnh mức thu nhập để thu hút nhân lực khi Công ty có dự án, nguồn công việc mới.
- Kết hợp các tổ chức đoàn thể tổ chức các phong trào thi đua lao động sản xuất; nâng cao ý thức trách nhiệm trong công việc, ý thức tổ chức kỷ luật, tư duy và tác phong làm việc, ... của người lao động nhằm mang lại năng suất lao động cao hơn và mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty.



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Trường Sơn



CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà nội, ngày tháng năm 2024

THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023 & KẾ HOẠCH NĂM 2024

Các chỉ tiêu chủ yếu

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2023		Tỷ lệ % hoàn thành KH 2023	Kế hoạch năm 2024	Tốc độ tăng trưởng KH so TH 2023
			KH	TH			
1	2	3	4	5	6=5/4	7	8=7/5
A	TỔNG GIÁ TRỊ SXKD	10 ⁶ đ	41.615	69.739	168	12.378	18
*	Giá trị SXKD Cty Mẹ	10 ⁶ đ	41.615	69.739	168	12.378	18
*	Giá trị SXKD Cty Khoáng sản	10 ⁶ đ	-	-		-	
	Trong đó:	10 ⁶ đ				-	
1	Giá trị xây lắp	10 ⁶ đ	39.300	66.813	170	10.000	15
2	Giá trị vật tư, thiết bị & kinh doanh khác	10 ⁶ đ	2.314	2.927	126	2.378	81
I	Lao động và tiền lương	10 ⁶ đ					
+	Tổng số CBCNV BQ	Người	14	14	100	13	93
+	Thu nhập BQCBCNV	10 ³ đ	8.500	7.000	82	7.500	107
II	Doanh thu	10 ⁶ đ	37.525	53.929,6	144	10.000	19
III	Các khoản nộp nhà nước	10 ⁶ đ	1.415	1.279,8	90	1.911	149
IV	Lợi nhuận	10 ⁶ đ		(6.750,7)			-
+	Công ty Mẹ	10 ⁶ đ		(6.750,2)		-	-
+	Công ty Khoáng sản	10 ⁶ đ		(0,46)		-	-
+	Lợi nhuận/Doanh thu	%	-	-12,52		-	-
+	Lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu	%	-	-6,07		-	-
V	Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến	%					

PHÒNG KTKT

Ngô Thị Thúy Hương

TỔNG GIÁM ĐỐC



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Trường Lâm



BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2023

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH NĂM 2023	TH NĂM 2023		KH NĂM 2024	TỶ LỆ % TĂNG TRƯỞNG	GHI CHÚ
			THỰC HIỆN	TỶ LỆ TH/KH(%)			
I. GIÁ TRỊ SẢN XUẤT KINH DOANH	1.000đ	41,615,000	69,739,000	167.6	12,378,000	17.7	
1.Theo loại hình							
- Xây lắp	1.000đ	39,300,000	66,813,000	170.0	10,000,000	15.0	
- Kinh doanh vật tư và KD khác	1.000đ	2,315,000	2,926,000	126.4	2,378,000	81.3	
2.Theo đơn vị		41,615,000	69,739,000	167.6	12,378,000	17.7	
- Cơ quan công ty	1.000đ	41,615,000	69,739,000	167.6	12,378,000	17.7	
-C.ty Khoáng Sản SOTRACO	1.000đ	-	-	-	-	-	
II. DOANH SỐ BÁN HÀNG (1+3)	1.000đ	41,277,500	55,728,871	135.0	11,000,000	19.7	
1.Doanh thu theo loại hình	1.000đ	37,525,000	53,929,635	143.7	10,000,000	18.5	
- Xây lắp	1.000đ	35,421,000	51,564,979	145.6	7,838,000	-	
- Kinh doanh vật tư và KD khác	1.000đ	2,104,000	2,364,656	112.4	2,162,000	-	
2.Doanh thu theo đơn vị		37,525,000	53,929,635	143.7%	10,000,000	18.5	
- Cơ quan công ty	1.000đ	37,525,000	53,929,635	143.7%	10,000,000	18.5	
-C.ty Khoáng Sản SOTRACO		-	-	0.0%	-	-	
3. Thuế GTGT đầu ra:	1.000đ	3,752,500	1,799,236	47.9%	1,000,000	55.6	
III. THU TIỀN VỀ TÀI KHOẢN	1.000đ	29,000,000	27,931,068	96.3%	18,000,000	64.4	
- Cơ quan công ty	1.000đ	28,000,000	27,931,068	99.8%	18,000,000		
-C.ty Khoáng Sản SOTRACO	1.000đ	1,000,000	-	0.0%	-		
IV. GIÁ THÀNH TOÀN BỘ	1.000đ		61,338,385			-	
V. LỢI NHUẬN GỘP	1.000đ		(7,408,750)			-	
- CHI PHÍ QUẢN LÝ	1.000đ	3,758,340	(4,244,440)	-112.9%	3,079,884	(72.6)	
- CHI PHÍ TÀI CHÍNH	1.000đ	3,500,000	3,586,395	102.5%	2,000,000	55.8	
- LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	1.000đ		(6,750,705)				
1.Theo loại hình	1.000đ	-	(6,750,705)		-		
- Xây lắp	1.000đ		(6,750,705)				
- Kinh doanh vật tư và KD khác	1.000đ		-				
2.Theo đơn vị		-	6,750,705		-		
- Cơ quan công ty	1.000đ	-	6,750,245		-		
-C.ty Khoáng Sản SOTRACO	1.000đ	-	460		-		
2. Tỷ lệ lợi nhuận	1.000đ						
- Lợi nhuận/Doanh thu	%		-12.52%				
- Lợi nhuận/ Vốn chủ sở hữu	%		-6.07%				
- Lợi nhuận/ NG TSCĐ	%		-24.63%				
- Hoạt động tài chính và KD khác	%						
VI. VÒNG QUAY VỐN LƯU ĐỘNG	1.000đ	1,5	1,4		1,5		
VII. CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC	1.000đ						
1. Các khoản phải nộp Nhà nước (a+b)	1.000đ	1,415,053	2,318,653	163.9%	2,301,464	99.3	
a. Các khoản phải nộp Ngân sách	1.000đ	1,060,000	1,945,552	183.5%	1,911,000	98.2	
- Thuế GTGT phải nộp	1.000đ	984,000	1,799,236	182.8%	1,800,000	100.0	
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.000đ	-	-		-	-	
- Thuế thu nhập cá nhân	1.000đ	60,000	140,316	233.9%	100,000	71.3	
- Thuế nhập khẩu	1.000đ	-	-	0.0%	-	-	

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH NĂM 2023	TH NĂM 2023		KH NĂM 2024	TỶ LỆ % TĂNG TRƯỞNG	GHI CHÚ
			THỰC HIỆN	TỶ LỆ TH/KH(%)			
- Thuế đất, thuê đất	1.000đ	-	-	-	-	-	
- Thuế tài nguyên	1.000đ	-	-	-	-	-	
- Thuế môn bài	1.000đ	6,000	6,000	100.0%	6,000	100.0	
- Phí, lệ Phí và các khoản phải nộp khác	1.000đ	10,000	-	0.0%	5,000	-	
b. Các khoản bảo hiểm phải nộp	1.000đ	355,053	373,101	105.1%	390,464	104.7	
2. Các khoản đã nộp Nhà nước (a+b)	1.000đ	1,415,053	1,652,997	116.8%	2,301,464	139.2	
a. Các khoản nộp Ngân sách	1.000đ	1,060,000	1,279,896	120.7%	1,911,000	149.3	
- Thuế GTGT	1.000đ	984,000	1,178,605	119.8%	1,800,000	152.7	
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.000đ	-	-	-	-	-	
- Thuế thu nhập cá nhân	1.000đ	60,000	95,291	158.8%	100,000	-	
- Thuế nhập khẩu	1.000đ	-	-	0.0%	-	-	
- Thuế đất, thuê đất	1.000đ	-	-	-	-	#DIV/0!	
- Thuế tài nguyên	1.000đ	-	-	-	-	-	
- Thuế môn bài	1.000đ	6,000	6,000	100.0%	6,000	100.0	
- Phí, lệ Phí và các khoản phải nộp khác	1.000đ	10,000	-	0.0%	5,000	-	
b. Các khoản bảo hiểm nộp	1.000đ	355,053	373,101	105.1%	390,464	104.7	
VIII. TIỀN LƯƠNG VÀ THU NHẬP	1.000đ						
1. Lao động có đến cuối kỳ BC (kể cả HĐ)	1.000đ	14	14		13	92.9	
2. Lao động bình quân năm (kể cả HĐ)	1.000đ	14	14		13	92.9	
3. Tổng quỹ tiền lương thực trả	1.000đ	1,547,000	1,274,000	82.4%	1,267,500	99.5	
4. Các khoản thu nhập khác	1.000đ	-	-		-	-	
5. Tổng thu nhập	1.000đ	1,547,000	1,274,000	82.4%	1,267,500	99.5	
6. Tiền lương bình quân 1 người/tháng	1.000đ	8,500	7,000	82.4%	7,500	107.1	
7. Thu nhập bình quân 1 người/tháng	1.000đ	8,500	7,000	82.4%	7,500	107.1	
IX. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH	1.000đ						
1. NG TSCĐ bình quân cần tính khấu h	1.000đ	25,811,346	27,409,732	106.2%	25,505,052	93.1	
2. Số tiền khấu hao	1.000đ	980,828	980,828	100.0%	980,828	100.0	
2. Tỷ lệ khấu hao	1.000đ	3.80%	3.58%	94.2%	3.85%	107.5	
3. Nguyên giá TSCĐ đầu kỳ	1.000đ	27,409,732	27,409,732	100.0%	27,409,732	100.0	
4. NG TSCĐ đến cuối kỳ	1.000đ	24,212,960	27,409,732	113.2%	23,600,372	86.1	
5. Giá trị còn lại đến cuối kỳ	1.000đ	17,687,333	16,966,220	95.9%	16,085,392	94.8	
X. VỐN KINH DOANH ĐẾN CUỐI KỲ	1.000đ		(38,121,853)			-	
1. Vốn điều lệ	1.000đ	-	(56,726,589)		-	-	
Vốn pháp nhân	1.000đ						
Vốn cổ đông	1.000đ		111,144,720			-	
Thặng dư vốn	1.000đ		25,412,623			-	
Vốn khác (Lỗi lũy kế)	1.000đ		(193,283,932)			-	
2. Nguồn vốn vay Ngân hàng	1.000đ	20,000,000	18,604,736	93.0%	10,000,000	53.7	
Vay dài hạn	1.000đ	-	-		-	-	
Vay ngắn hạn	1.000đ	20,000,000	18,604,736		10,000,000	53.7	

Ngày tháng năm 2024

KẾ TOÁN TRƯỞNG


Nguyễn Danh Sơn

TỔNG GIÁM ĐỐC




Phạm Trường Tam



CÔNG TY CỔ PHẦN SDP
HỢP NHẤT

Mẫu số: 03a/BCQT
Ban hành kèm theo
Quyết định số: 51CT/HĐQT
ngày 04/07/2011 của
Hội đồng quản trị

DỰ TOÁN CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP NĂM 2024

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	THỰC HIỆN NĂM 2023	KẾ HOẠCH NĂM 2024	Ghi chú
A	B	C	1	2	3
1	Chi phí tiền lương, bảo hiểm	đồng	2,132,170,991	1,537,324,000	
	- Tiền lương, ăn ca	đồng	1,726,641,925	1,246,050,000	
	- BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	đồng	405,529,066	291,274,000	
2	Chi phí vật liệu	đồng	299,031,586	300,000,000	
	- Chi phí vật liệu quản lý	đồng	119,264,583	60,000,000	
	- Chi phí nhiên liệu	đồng	179,767,003	240,000,000	
3	Chi phí đồ dùng văn phòng	đồng	13,769,836	15,000,000	
	- Đồ dùng văn phòng phân bổ 1 lần	đồng	13,769,836	-	
	- Đồ dùng văn phòng phân bổ dần	đồng	-	15,000,000	
	- Chi phí nhà làm việc phân bổ dần	đồng	-	-	
4	Chi phí khấu hao	đồng	128,560,224	128,560,224	
	- Xe con	đồng	128,560,224	128,560,224	
	- Nhà cửa, vật kiến trúc	đồng	-	-	
	- Thiết bị văn phòng	đồng	-	-	
	- TSCĐ khác	đồng	-	-	
5	Thuế phí và lệ phí	đồng	8,469,650	21,000,000	
	- Thuế môn bài	đồng	6,000,000	6,000,000	
	- Phí chuyển tiền + bảo lãnh Ngân hàng	đồng	2,469,650	10,000,000	
	- Thuế phí và lệ phí khác	đồng	0	5,000,000	
6	Chi phí dự phòng	đồng	7,046,630	0	
7	Chi phí dịch vụ mua ngoài	đồng	546,808,250	302,000,000	
	- Tiền điện, nước, phí dịch vụ	đồng	24,974,183	30,000,000	
	- Điện thoại, internet	đồng	11,986,797	22,000,000	
	- Báo, tạp chí	đồng	0	0	
	- Thuê xe	đồng	0	0	
	- Thuê ngoài SC TSCĐ văn phòng	đồng	4,935,908		
	- Tiền thuê văn phòng	đồng	0		
	- Chi phí thuê kiểm toán	đồng	55,000,000	50,000,000	

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	THỰC HIỆN NĂM 2023	KẾ HOẠCH NĂM 2024	Ghi chú
A	B	C	1	2	3
	- Chi phí mua ngoài khác	đồng	449,911,362	200,000,000	
8	Chi phí bằng tiền khác	đồng	450,407,264	476,000,000	
	- Hội nghị, khánh tiết	đồng	0	20,000,000	
	- Công tác phí, tàu xe, tiếp khách	đồng	136,051,346	160,000,000	
	- Thù lao HĐQT, BKS	đồng	258,000,000	246,000,000	
	- Chi đại hội cổ đông	đồng	20,205,072	20,000,000	
	- Chi phí đào tạo	đồng	14,585,216	0	
	- Chi phí văn phòng, CPN	đồng	19,915,630	20,000,000	
	- Chi phí quản lý ISO	đồng	0	0	
	- Chi khác	đồng	1,650,000	10,000,000	
	Tổng cộng		3,586,264,431	2,779,884,224	

Ngày tháng năm 2024

KẾ TOÁN TRƯỞNG


 NGUYỄN DANH SƠN

TỔNG GIÁM ĐỐC


 CÔNG TY
 CỔ PHẦN
SDP
 PHẠM TRƯỜNG TAM

**BÁO CÁO****HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
NĂM 2023 - CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2024****Căn cứ:**

- Điều lệ Công ty Cổ phần SDP;
- Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội Cổ đông thường niên Công ty năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty gồm các Ông/Bà:

1. Ông Phạm Trường Tam - Thành viên phụ trách HĐQT
2. Ông Vũ Thị Ánh - Ủy viên HĐQT
3. Ông Đinh Mạnh Hưng - Ủy viên HĐQT
4. Bà Đặng Thị Phương Thủy - Ủy viên HĐQT
5. Bà Nguyễn Thị Thanh Vân - Ủy viên HĐQT

Báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2023 và Chương trình công tác năm 2024 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH, KINH TẾ CHỦ YẾU NĂM 2023

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH	Thực hiện so với năm trước
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ VNĐ	41.615	69.739	168%	125%
2	Doanh thu	10 ⁶ VNĐ	37.525	53.930	144%	110%
3	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ VNĐ		-6.751		3%
4	Nộp ngân sách NN	10 ⁶ VNĐ	1.415	1.280	90%	85%
5	Lao động bình quân	Người	14	14	100%	100%
6	Thu nhập bình quân	10 ³ VNĐ	8.500	7.000	82%	88%
7	Giá trị đầu tư	10 ³ VNĐ	0	0		
8	Mức cổ tức	%	0	0		

Năm 2023 về mục tiêu tiến độ, các dự án/công trình/hạng mục hầu hết đáp ứng kế hoạch và đã được Chủ đầu tư, đối tác đánh giá cao. Điểm sáng của năm 2023 là tổng giá trị sản xuất kinh doanh cũng như Doanh thu thực hiện đều vượt xa kế hoạch ĐHĐCĐ đặt ra và vượt trên 10% thực hiện của năm 2022 liền trước.

Nhưng thực chất năm 2023 vẫn là một năm tiếp tục khó khăn với Công ty do giá cả nguyên, nhiên liệu như xăng dầu, nhân công tăng cao cộng còn ảnh hưởng từ hoạt động đầu tư xây dựng đình trệ, việc tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng, giải ngân vốn chậm và khó khăn về thị trường công việc hạn chế, nguồn thu tại các Dự án... dẫn tới kết quả kinh doanh bị thua lỗ, Lợi nhuận trước thuế năm 2023 tiếp tục lỗ nhưng đà lỗ đã dừng so với năm trước, Thu nhập bình quân của CBCNV năm 2023 cũng bị co hẹp và giảm mạnh.

Như vậy, đánh giá chung cho năm 2023 SDP đã thực hiện tương đối tốt và vượt kế hoạch, giảm được đà lỗ và có kết quả tốt hơn so với 2 năm liền kề trước. Với những kết quả đã đạt được trong năm 2023, SDP đang từng bước khắc phục khó khăn và ổn định lại dần.

II. THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

STT	Họ và tên	Chức vụ	Mức thù lao được hưởng theo phương án chi trả năm 2023	Mức thù lao đã chi trả năm 2023	Chênh lệch mức thù lao theo HTKH
A	B	C	1	2	3=1-2
1	Phạm Trường Tam	Thành viên phụ trách HĐQT	42.000.000	42.000.000	
2	Đình Mạnh Hưng	TV HĐQT	36.000.000	36.000.000	
3	Nguyễn Thị Thanh Vân	TV HĐQT	36.000.000	36.000.000	
4	Vũ Thị Ánh	TV HĐQT	36.000.000	36.000.000	
5	Đặng Thị Phương Thủy	TV HĐQT	36.000.000	36.000.000	
6	Phùng Minh Bằng	TBKS	30.000.000	30.000.000	
7	Ngô Thị Thúy Hương	TV BKS	18.000.000	18.000.000	
8	Ứng Trọng Hải	TV BKS	18.000.000	18.000.000	
	Tổng		258.000.000	258.000.000	

III. TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP VÀ QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT NĂM 2023

- Trong năm 2023, HĐQT Công ty đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ và một số phiên họp mở rộng, lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để có những quyết định kịp thời, chính xác phục vụ hoạt động SXKD, thực hiện cụ thể hóa Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2023.

- Tất cả các cuộc họp của HĐQT, ý kiến của các thành viên trong HĐQT, BKS đều được thực hiện theo đúng quy định, trên cơ sở đó ban hành Nghị quyết để làm cơ sở triển khai thực hiện.
- HĐQT đã ban hành tổng cộng 17 Nghị quyết, Quyết định để chỉ đạo sát sao, kịp thời các hoạt động của Ban điều hành. Đồng thời, HĐQT cũng tăng cường phối hợp với Ban kiểm soát trong công tác quản trị rủi ro cho các hoạt động của Công ty.

IV. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH THEO CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ CỦA HĐQT

1. Công tác tổ chức hoạt động, phân công nhiệm vụ trong HĐQT

Thực hiện triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2023, theo chức năng và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. HĐQT Công ty đã tổ chức các phiên họp thường kỳ để xem xét, thảo luận và thống nhất đưa ra các quyết định chỉ đạo các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2023, cụ thể như sau:

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên HĐQT để đôn đốc theo dõi chỉ đạo các lĩnh vực hoạt động SXKD của Công ty.
- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu sản xuất kinh doanh mà ĐHĐCĐ đã thông qua.
- Ban hành kịp thời các Nghị quyết, Quyết định thuộc phạm vi quyền hạn của HĐQT để giải quyết những vấn đề có liên quan đến công tác điều hành của Ban TGD Công ty.
- Định kỳ tiến hành kiểm tra, đánh giá các kết quả hoạt động SXKD của Công ty, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình điều hành SXKD của TGD Công ty nhằm đạt kết quả cao. Đồng thời điều chỉnh kịp thời các chỉ tiêu kinh tế kế hoạch trong năm 2023 nhằm phù hợp với tiến độ, nhiệm vụ được giao.
- Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều được xây dựng trên nguyên tắc tập thể đảm bảo tính khách quan và tập trung trí tuệ của các thành viên trong HĐQT.
- HĐQT thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Ban TGD, từ đó có sự điều chỉnh và chỉ đạo kịp thời.

2. Công tác tổ chức quản lý kinh tế theo chức năng của Hội đồng quản trị

2.1. Công tác tổ chức

- Năm 2023, HĐQT Công ty đã chỉ đạo Ban TGD điều hành kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý của Công ty, rà soát và tinh giản nhân sự tối đa nhằm phục vụ tốt nhất trong việc điều hành và thực hiện SXKD.
- Thường xuyên nhắc nhở và yêu cầu Ban TGD thực hiện nghiêm túc các Quy chế, Quy định của Công ty.

2.2. Công tác quản lý chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh

- Chỉ đạo các phòng ban và các đơn vị thực hiện SXKD theo đúng qui trình, quy phạm nhằm đáp ứng các yêu cầu chất lượng của sản phẩm.
 - Chỉ đạo ban TGD Công ty triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023 tại các dự án và các công trường về cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu của Chủ đầu tư. Hoàn thành một số dự án/công trình/hạng mục tại Dự án Nhiệt điện Thái Bình 2,... được Chủ đầu tư, đối tác đánh giá cao sự nỗ lực, cách thức làm việc chuyên nghiệp trong công tác triển khai.
 - Chỉ đạo ban TGD Công ty tập trung rà soát các Khoản nợ phải thu, phải trả và đã làm giảm nhiều so với những năm trước, trả nợ cho Ngân hàng đầy đủ và đúng hạn mặc dù rất khó khăn về tài chính.
- 3. Công tác phối hợp với tổ chức Đảng và các tổ chức đoàn thể:**
- Thường xuyên duy trì và phối hợp tốt trong quá trình triển khai các công việc giữa Hội đồng quản trị Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Ban Nữ công để thực hiện các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước để cùng xây dựng Công ty ổn định bền vững và phát triển. Tổ chức các hoạt động tham quan, du lịch để khuyến khích, động viên kịp thời không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần đời sống tinh thần đối với CBCNV trong toàn Công ty.
 - Chỉ đạo chính quyền tạo điều kiện và ủng hộ kinh phí cho các tổ chức đoàn thể hoạt động theo quy chế đã ban hành và đưa các mặt hoạt động của Công ty đạt nhiều thành tích.

V. CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC CỦA HĐQT CÔNG TY NĂM 2024

1. Tổ chức tổng kết để phân tích, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ hoạt động SXKD và các chương trình công tác khác của Công ty năm 2023.
2. Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên của Công ty năm 2024 ngay sau khi có đủ các điều kiện theo quy định tại Điều lệ của Công ty và theo quy định của pháp luật.
3. Xây dựng chương trình công tác của Hội đồng quản trị năm 2024, tiếp tục xây dựng theo định hướng phát triển Công ty giai đoạn 2020 -:- 2025.
4. Bám sát diễn biến kinh tế xã hội để đưa ra các quyết sách hợp lý và kịp thời, tập trung chỉ đạo ban điều hành Công ty phấn đấu hoàn thành tốt kế hoạch năm 2024 do ĐHCĐ giao, cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Tổng giá trị SXKD	10⁶đ	12.378
+	<i>Giá trị xây lắp</i>	<i>10⁶đ</i>	<i>10.000</i>
+	<i>Kinh doanh vật tư thiết bị và kinh doanh khác</i>	<i>10⁶đ</i>	<i>2.378</i>
2	Doanh thu	10⁶đ	10.000

3	Nộp ngân sách nhà nước	10 ⁶ đ	1.911
4	Lợi nhuận hợp nhất toàn Công ty	10 ⁶ đ	
5	Lao động bình quân (người)	người	13
6	Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	10 ³ đ	7.500
7	Giá trị đầu tư	10 ⁶ đ	0
8	Dư nợ vay ngân hàng 31/12	10 ⁶ đ	10.000

5. Chỉ đạo tiếp tục công tác tái cấu trúc theo chiều sâu, nâng cao hiệu quả mô hình quản trị tiên tiến và quản trị rủi ro hệ thống. Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp, định biên và ổn định bộ máy tổ chức quản lý điều hành từ cơ quan Công ty đến các đơn vị trực thuộc.
6. Phối hợp với Ban kiểm soát định kỳ tiến hành kiểm tra, đôn đốc Ban Tổng Giám đốc Công ty trong quá trình triển khai thực hiện SXKD. Nghiêm túc thực hiện Điều lệ, quy chế, quy định và Nghị quyết ĐHĐCĐ. Kịp thời có biện pháp giải quyết những vướng mắc tồn tại, chỉ đạo khắc phục những khó khăn để phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD năm 2024. Trong quá trình thực hiện thường xuyên tiến hành kiểm tra, rà soát, bổ xung và sửa đổi các quy chế và quy định của Công ty sao cho phù hợp với pháp luật của nhà nước và các quy định, quy chế hiện hành của các Bộ, Ngành, phù hợp với mô hình hoạt động SXKD của Công ty.
7. Công tác đầu tư: Chỉ đạo rà soát lại các Dự án mà công ty đã đầu tư, đánh giá hiệu quả của các Dự án, thực hiện thoái vốn đối với các dự án không hiệu quả, dự án tồn đọng qua các năm.
8. Thực hiện xây dựng sửa đổi Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty để cập nhật (nếu có), tuân thủ theo các quy định của pháp luật và thị trường chứng khoán.
9. Tiếp tục xây dựng và thực hiện thương hiệu, văn hóa doanh nghiệp SDP trong mọi lĩnh vực hoạt động để làm nền tảng cho sự phát triển bền vững của Công ty.
10. Triển khai, tổ chức họp HĐQT theo định kỳ và bất thường khi thấy cần thiết để chỉ đạo kịp thời hoạt động SXKD của Công ty.

Kính thưa quý vị đại biểu và quý cổ đông!

Trên đây là Báo cáo tổng kết hoạt động trong năm 2023 và chương trình hoạt động năm 2024 của Hội đồng quản trị SDP.

Chúng tôi mong muốn các Quý cổ đông sẽ đóng góp ý kiến thiết thực giúp HĐQT SDP hoạt động ngày càng tốt hơn và có được chiến lược tốt nhất cho sự phát triển ổn định và bền vững của SDP.

Sau khi ĐHĐCĐ thường niên thông qua các nội dung báo cáo, HĐQT sẽ xây dựng lộ trình và chương trình cụ thể trên tinh thần đổi mới kèm theo biện pháp chỉ đạo quyết liệt, triệt để nhằm đưa SDP đạt được các mục tiêu Đại hội đã đề ra.

Thay mặt HĐQT, tôi xin tỏ lòng biết ơn đối với sự ủng hộ, tín nhiệm của toàn thể Quý vị cổ đông trong thời gian qua. Kính chúc quý vị đại biểu và quý cổ đông lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN PHỤ TRÁCH**





BÁO CÁO
CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN SDP
Trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức Hoạt động của Công ty cổ phần SDP.
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.
- Căn cứ kết quả hoạt động SXKD và báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – Chi nhánh Hà Nội.

Ban Kiểm soát Công ty xin báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 như sau:

I. KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2023

1. Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát

Theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023 thông qua kết quả bầu BKS nhiệm kỳ 2023-2028 BKS công ty gồm có các ông, bà:

- Bà Phùng Minh Bằng - Trưởng BKS
- Bà Ngô Thị Thúy Hương - Thành viên
- Ông Ứng Trọng Hải - Thành viên

2. Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát

Thực hiện triển khai kế hoạch hoạt động của BKS năm 2023, Ban kiểm soát đã thay mặt các cổ đông thực hiện chức năng kiểm tra giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ trong quá trình hoạt động công ty trên cơ sở qui định Pháp luật và Điều lệ Công ty. Cụ thể Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ đó là:

- Tham gia các cuộc họp Công ty theo chức năng và thẩm quyền khi có yêu cầu.
- Giám sát việc thực hiện các nội dung công việc theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và việc triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐQT trong quá trình điều hành hoạt động SXKD.
- Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, Ban TGD thông qua việc xem xét báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán và kết quả hoạt động SXKD của Công ty.
- Xem xét Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán và những ý kiến kiến nghị về tình hình tài chính công ty.

- Xem xét việc thực hiện công bố thông tin quản trị Công ty theo quy định hiện hành
- 2/3 thành viên BKS là cán bộ tham gia trực tiếp công tác quản lý tại công ty do đó được tiếp cận nghiên cứu hồ sơ và kịp thời có ý kiến kiến nghị, đề xuất (nếu có) đối với các báo cáo, tờ trình, nội dung Nghị quyết của Ban TGD và HĐQT công ty.
- Năm 2023 Ban kiểm soát không nhận được ý kiến/hay kiến nghị nào của cổ đông, người lao động về tình hình hoạt động Công ty hay những sai phạm liên quan đến thành viên HĐQT, Ban TGD trong quá trình điều hành hoạt động SXKD.
- Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và thông tin hoạt động của Công ty đều được Công ty cung cấp đầy đủ kịp thời khi có yêu cầu, các Thành viên BKS đều nắm bắt được tình hình hoạt động Công ty trong từng tháng/quý/năm.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023

Năm 2023 kinh tế thế giới vẫn đang phải đối mặt với nhiều nguy cơ và thách thức lớn về giá cả hàng hoá và năng lượng; sự nổi lỏng tiền tệ, sự cộng hưởng tác động từ cuộc xung đột Nga – Ukraine đã kích hoạt lạm phát trên quy mô toàn cầu tăng cao. Các ngân hàng Trung ương lớn trên thế giới thực hiện thắt chặt tiền tệ, tăng lãi suất, nhiều nước giảm bớt và thu hồi các gói hỗ trợ tài khoá do thâm hụt ngân sách. Sự bất ổn về chính trị; biến đổi khí hậu thời tiết cực đoan, thiên tai, bão lũ, hạn hán ngày càng diễn biến khó lường đang ảnh hưởng nặng nề đến các Quốc gia, khu vực.

Tình hình kinh tế - xã hội trong nước có xu hướng phục hồi, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát, các cân đối lớn được đảm bảo. Các tổ chức tín dụng thực hiện chính sách an toàn, lành mạnh, duy trì ổn định mặt bằng lãi suất huy động và giảm lãi suất cho vay, đáp ứng nhu cầu vốn cho người dân, doanh nghiệp. Thị trường chứng khoán diễn biến đa chiều nhưng vẫn là kênh huy động vốn tích cực cho nền kinh tế.

Nhận định và nắm bắt được tình hình kinh tế xã hội chung, Hội đồng quản trị Công ty đã kịp thời và có những chỉ đạo thích ứng linh hoạt phù hợp với chủ trương, chính sách của Chính phủ bằng những giải pháp đồng bộ, tích cực, quyết liệt trong công tác điều hành hoạt động SXKD vượt qua khó khăn và thực hiện tốt các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2023.

1. Các chỉ tiêu kinh tế thực hiện chủ yếu năm 2023

ĐVT: triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH năm 2023	THỰC HIỆN năm 2023	Tỉ lệ (%) TH so với KH năm 2023	Tỉ lệ (%) TH so với TH năm 2022
1	Tổng Giá trị SXKD	41.615	69.739	168%	124,7%
	<i>Trong đó: + Xây lắp</i>	<i>39.300</i>	<i>66.813</i>	<i>170%</i>	<i>143,4%</i>
	<i>+ Thương mại, dịch vụ</i>	<i>2.314</i>	<i>2.927</i>	<i>126%</i>	<i>32%</i>
2	Tổng doanh thu	37.525	53.930	144%	110%
3	Nộp NSNN	1.415	1.280	90%	106,4%
4	Lợi nhuận hợp nhất (Trước thuế)	-	-6.750	-	-103%
5	Thu nhập BQ CBCNV	8,5	7,0	82%	87,5%
6	Tỉ lệ chia cổ tức (Dự kiến)	-	-	-	-

2. Đánh giá tình hình hoạt động SXKD

- Năm 2023, hoạt động SXKD công ty vẫn chủ yếu tập trung vào thi công xây lắp các hạng mục công trình/công việc dở dang của các Hợp đồng liên quan đến: Dự án Nhiệt điện Thái Bình 2 như (kho than kín số 1; tháp chuyển tiếp; Fyloslo; hệ thống cung cấp than, tro xỉ, cửa xả, kênh thải nước làm mát...); Công trình văn phòng giao dịch, giới thiệu sản phẩm KD thương mại dịch vụ tại Thanh trì, Hà nội ...trong lĩnh vực dịch vụ thương mại, Công ty vẫn đang duy trì hoạt động cho thuê văn phòng tầng 12 tòa nhà Licogi 13; cho thuê kho và máy móc thiết bị ...
- Đối với những hạng mục/công việc thuộc Dự án Nhiệt điện Thái Bình 2: Công ty đã thi công hoàn thành và hoàn thành vượt kế hoạch đề ra (trên 100% KH). Giá trị sản lượng xây lắp năm 2023 của công ty chủ yếu của dự án này chiếm đến 96% Tổng giá trị sản lượng thực hiện góp phần vào chỉ tiêu hoàn thành 168% KH năm.
- Hoạt động cho thuê văn phòng, nhà kho, máy móc thiết bị vẫn được công ty duy trì thường xuyên nhằm tạo ra dòng tiền thu ổn định để phục vụ nhu cầu hoạt động hàng ngày của công ty, đồng thời khai thác triệt để năng lực tài sản hiện có nhằm tăng doanh thu, giảm chi phí hoạt động.
- Công tác nghiệm thu, thanh toán và thu hồi vốn: Tổng giá trị nghiệm thu các hạng mục/công trình xây lắp năm 2023 là 56,7 tỷ/66,8 tỷ đạt 85% . Công ty đã thực hiện quyết toán và thu hồi vốn nợ đọng tại các công trình thủy điện như: Huội Quảng; Sơn La, Lai Châu... với giá trị sản lượng dở dang, tồn kho đến 31/12/2023 là 17,499 tỷ đồng giảm 29,388 tỷ so với đầu năm. Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn trong công tác thu hồi vốn với nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan ảnh hưởng, nhưng Ban lãnh đạo Công ty đã cố gắng bằng nhiều giải pháp, linh hoạt trong chỉ đạo điều hành xử lý vướng mắc phù hợp nên đã đạt được những kết quả nhất định trong công tác này, có thêm dòng tiền để trả nợ Ngân hàng, thực hiện nghĩa vụ với NSNN, Người Lao động và phục vụ hoạt động SXKD.
- Về công tác đầu tư: Hiện nay Công ty đang bám sát tiến độ triển khai Dự án “Khu nhà ở Văn la, Quận Hà Đông” Do công ty CP Đầu tư PT Đô thị và Khu CN Sông Đà làm chủ đầu tư để có phương án triển khai phù hợp đáp ứng yêu cầu chung của Dự án.
- Công tác tiếp thị, đấu thầu tìm kiếm công việc mới: Năm 2023, trước những khó khăn chung của thị trường xây dựng trong nước, thực trạng năng lực của Công ty thì việc tìm kiếm công ăn việc làm trong lĩnh vực hoạt động xây lắp của Công ty rất khó khăn khó cạnh tranh với các đối tác khác, mặc dù Ban lãnh đạo công ty đã rất chú trọng quan tâm vận dụng nhiều mối quan hệ để triển khai công tác này.
- Những vướng mắc khách quan và hạn chế tồn tại đã ảnh hưởng đến kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2023 đó là:
 - + Do các công trình thi công xây lắp bị kéo dài, chậm tiến độ, nhiều phần khối lượng công việc phát sinh trong quá trình thi công dự án không được chủ đầu tư/cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt; giá cả nguyên vật liệu, vật tư, nhân công phát sinh tăng cao tại thời điểm thi công so với dự toán ban đầu gây lỗ cho Công ty khi thanh quyết toán bị chủ đầu tư cắt giảm với giá trị lớn (theo báo cáo là 9,039 tỷ đồng).
 - + Hoạt động SXKD của Công ty bị thua lỗ nhiều năm liên tục với giá trị âm, tính đến 31/12/2023 theo báo cáo tài chính là: -203,753 tỷ đồng và vốn chủ sở hữu âm 56,726 tỷ đồng

đang ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động Công ty. Năng lực cạnh tranh hạn chế; xếp hạng tín dụng loại 5 (mức hạng xấu) do đó Công ty khó tiếp cận được nguồn vốn vay Ngân hàng với chính sách điều kiện thông thường.

+ Các khoản nợ phải thu tồn đọng, khó đòi từ những năm trước vẫn đang chiếm tỷ trọng lớn khoảng 33% trên tổng giá trị các khoản nợ phải thu ngắn hạn, đang ảnh hưởng lớn đến tình hình tài chính, mất cân đối thanh toán khi đến hạn phải trả các khoản nợ quá hạn.

3. Đánh giá tình hình tài chính Công ty

2.1 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu đến ngày 31/12/2023:

ĐVT: Ngàn đồng

TÀI SẢN	SỐ TIỀN	NGUỒN VỐN	SỐ TIỀN
I. Tài sản ngắn hạn	212.425.284	I. Nợ phải trả	288.461.811
1. Tiền và tương đương tiền	680.470	1. Nợ ngắn hạn	288.460.311
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	200.082.597	2. Nợ dài hạn	1.500
3. Hàng tồn kho	11.598.263		
II. Tài sản dài hạn	19.309.938	II. Nguồn vốn chủ sở hữu	-56.726.588
1. Các khoản phải thu dài hạn		1. Vốn chủ sở hữu	-56.726.588
2. TSCĐ	16.966.219	1.1 Vốn góp của CSH	111.144.720
3. Đầu tư tài chính dài hạn	1.077.559	1.2 Lợi nhuận sau thuế chưa PP	-203.753.816
TỔNG CỘNG	231.735.222	TỔNG CỘNG	231.735.222

(Trích nguồn số liệu từ BCTC Hợp nhất Công ty năm 2023 đã được kiểm toán)

2.2 Đánh giá chung về tình hình tài chính Công ty năm 2023

- Tình hình tài chính Công ty vẫn rất khó khăn, mất cân đối nghiêm trọng, thiếu dòng tiền mặt để thanh toán kịp thời các khoản nợ quá hạn đang gây áp lực cho Công ty, số liệu trên báo cáo tài chính cho thấy: Nguồn vốn chủ sở hữu của công ty đến 31/12/2023 âm (-) 56,7 tỷ đồng, do đó hoạt động SXKD hiện nay của công ty chủ yếu phụ thuộc vào các nguồn vốn vay, nguồn vốn chiếm dụng khác. Khoản đầu tư TSCĐ dài hạn (19,3 tỷ đồng) đang được Công ty khai thác để tạo ra dòng tiền thu luân chuyển thường xuyên phục vụ các nhu cầu hoạt động thiết yếu. Công nợ phải thu và tồn kho lớn khoảng 211 tỷ đồng chiếm 91,3% tổng giá trị tài sản, trong đó có rất nhiều khoản nợ phải thu khách hàng tồn đọng, khó thu hồi mà Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng theo quy định khoảng 66,8 tỷ đồng chiếm gần 30% tổng giá trị tài sản. Nợ phải trả đến 31/12/2023 là 288,461 tỷ đồng lớn hơn giá trị tài sản khoảng 76,0 tỷ đồng, cho thấy sự mất cân đối tài chính đang gây áp lực thanh toán rất lớn cho công ty, trong đó nhiều khoản nợ phải trả đã quá hạn chưa được thanh toán như: Nợ lãi quá hạn BIDV: 8,248 tỷ đồng; Nợ gốc vay BIDV quá hạn: 12,885 tỷ; Nợ thuế 3,2 tỷ đồng; thanh toán nợ cho khách hàng theo quyết định của Tòa án khoảng 14 tỷ ...
- Theo ý kiến ngoại trừ của đơn vị kiểm toán đã nêu trong Báo cáo tài chính Hợp nhất có liên quan đến tính xác thực về số liệu Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty TNHH Đầu tư và khai thác khoáng sản Sotraco (công ty con) đã dừng hoạt động từ năm 2017 đến nay chưa được kiểm toán. Nhiều khoản công nợ phải thu, phải trả tại Công ty Mẹ chưa được đối chiếu

xác nhận đến ngày 31/12/2023 lần lượt là 79,725 tỷ và 197,132 tỷ. Đây là những tiềm ẩn rủi ro tài chính cho Công ty trong thời gian tới.

- Lợi nhuận hợp nhất thực hiện năm 2023 của Công ty (âm): 6,750 tỷ đồng, do các nguyên nhân chủ yếu sau:

- + Doanh thu các công trình xây lắp bị cắt giảm khi phê duyệt quyết toán: 9,039 tỷ.

- + Chi phí lãi vay phải trả: 3,581 tỷ chiếm 6,5% trên doanh thu thực hiện. Đây là một trong những yếu tố làm giảm hiệu quả hoạt động. Công ty cần có những giải pháp tiếp tục giảm dư nợ xuống mức thấp phù hợp với giá trị sản lượng và doanh thu thực hiện năm 2024.

- + Chi phí quản lý doanh nghiệp: 3,586 tỷ đồng chiếm 6,6% doanh thu, trong đó mức chi phí về tiền lương và BH cho người lao động là 2,1 tỷ đồng, mức thu nhập này so với mặt bằng hiện nay thì công ty đang trả cho người lao động ở mức thấp, nhưng do doanh thu đạt thấp (dưới 100 tỷ) nên không có đủ nguồn thu để bù đắp khoản chi phí này.

III. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2023

- Ban kiểm soát đã đọc, thẩm định báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C – CN Hà nội thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2023. Ban kiểm soát thống nhất với những số liệu, ý kiến mà đơn vị Kiểm toán đã ghi nhận trong các báo cáo này.
- Các Báo cáo tài chính của Công ty được lập tuân thủ theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành được kiểm toán, đăng tải trên website của Công ty và thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định hiện hành.
- Các Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính và kết quả hoạt động SXKD của Công ty, ngoại trừ các khoản nợ phải thu, phải trả chưa được đối chiếu xác nhận đầy đủ tại ngày 31/12/2023. Vấn đề cần nhấn mạnh liên quan đến khoản lỗ 6,750 tỷ của Công ty và công ty con trong năm tài chính tại ngày 31/12/2023; các khoản nợ phải trả ngắn hạn (hợp nhất) của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn: 76,035 tỷ đồng (*Các nội dung chi tiết trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán: Đề nghị Quý Cổ đông đọc, nghiên cứu trên trang thông tin điện tử Công ty*).

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHCĐ NĂM 2023

Công ty đã triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ thường niên như sau:

1. Thực hiện các chỉ tiêu kinh tế kế hoạch chủ yếu năm 2023:
 - + Tổng giá trị sản lượng: 69,739 tỷ/41,615 tỷ đạt 168% KH năm
 - + Tổng doanh thu : 53,323 tỷ/37,525 tỷ đạt 144% KH năm
 - + Lợi nhuận hợp nhất (trước thuế): -6,750 tỷ
2. Triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn bám sát tình hình hoạt động Công ty để có những chỉ đạo điều hành linh hoạt, kịp thời tháo gỡ những vướng mắc liên quan đảm bảo đáp ứng được yêu cầu về SXKD của Công ty năm 2023.

3. Công ty đã thực hiện việc sửa đổi Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty phù hợp với các quy định hiện hành và tình hình thực tế hoạt động Công ty.
4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C Chi nhánh Hà nội để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.
5. Thực hiện việc chi trả, quyết toán thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2023.
6. Lập báo cáo quản trị và công bố kịp thời các thông tin liên quan đến tình hình hoạt động Công ty năm 2023 theo đúng quy định Luật Chứng khoán hiện hành.

V. KẾT QUẢ GIÁM SÁT THÀNH VIÊN HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Kết quả giám sát các thành viên HĐQT

- Theo kết quả bầu HĐQT Công ty năm 2023 nhiệm kỳ 2023 -2028 gồm 5 thành viên:
 - + Ông Phạm Trường Tam – Chủ tịch HĐQT kiêm TGD công ty
 - + Ông Đinh Mạnh Hưng –Thành viên
 - + Bà Nguyễn Thị Thanh Vân – Thành viên
 - + Bà Đặng Thị Phương Thủy – Thành viên
 - + Bà Vũ Thị Ánh – Thành viên
- Các cuộc họp HĐQT đều được tổ chức theo đúng qui định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. Năm 2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức **05** phiên họp định kỳ và một số cuộc họp HĐQT mở rộng để kịp thời chỉ đạo triển khai thực hiện những công việc liên quan đến hoạt động SXKD công ty. Trong năm, HĐQT đã ban hành **17** Nghị quyết quyết định, các Nghị quyết quyết định của HĐQT đều bám sát tình hình thực tế hoạt động của Công ty, trên cơ sở triển khai nội dung nghị quyết ĐHCĐ theo đúng chức năng nhiệm vụ của HĐQT trong việc chỉ đạo điều hành Ban TGD thực hiện đảm bảo phù hợp và đúng quy định.
- Các thành viên HĐQT đều thực hiện đầy đủ các quyền và nhiệm vụ được giao theo quy định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHCĐ.
- Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

2. Kết quả giám sát Ban điều hành Tổng giám đốc

- Năm 2023 Ban Tổng giám đốc đã điều hành hoạt động SXKD trên cơ sở triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT tuân thủ chấp hành thực hiện có trách nhiệm theo chức năng nhiệm vụ được giao đúng quy định pháp luật và phù hợp với Điều lệ Công ty. Các thành viên Ban Tổng giám đốc thực hiện nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm cao, phối hợp chặt chẽ, chủ động sáng tạo bám sát công việc để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Trong công tác điều hành công việc hàng ngày, chủ động khắc phục khó khăn bám sát thị trường để có các giải pháp xử lý vướng mắc phát sinh liên quan, kết quả hoạt động SXKD năm 2023 cho thấy các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của Công ty như: Tổng giá trị sản lượng, doanh thu đều vượt kế hoạch năm.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ/hoặc đột xuất của HĐQT nhằm rà soát, đánh giá tình hình hoạt động chung của Công ty và việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu hàng tháng của Công ty. Theo đó Ban Tổng giám đốc kịp thời kiến nghị, đề xuất lên HĐQT các giải pháp tài chính liên

quan đến thi công các công trình dở dang tồn tại; công tác thu hồi vốn và cân đối sử dụng dòng tiền có hiệu quả.

- Hoạt động xây lắp: Ban Tổng giám đốc đã tập trung bằng mọi giải pháp khắc phục khó khăn ưu tiên mọi nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thi công và hoàn thành bàn giao các công trình/ hạng mục công trình tại Dự án Nhiệt điện Thái Bình 2; Công trình văn phòng giao dịch, giới thiệu sản phẩm kinh doanh thương mại dịch vụ tại Ngọc Hồi, Thanh Trì, HN
- Công tác thu hồi vốn, nợ đọng tại các công trình/dự án: Năm 2023, Ban điều hành TGD đã tích cực chủ động làm việc với các chủ đầu tư/tổng thầu linh hoạt trong xử lý tình huống liên quan phù hợp để thu hồi vốn. Đã thực hiện thu hồi vốn từ các khoản đầu tư tài chính, các khoản nợ phải thu, các công trình dự án dở dang...có nguồn thu cân đối thanh toán giảm các khoản nợ phải trả, trả nợ Ngân hàng, nộp ngân sách nhà nước...
- Tăng cường sự đoàn kết, phối hợp chặt chẽ giữa HĐQT – Ban TGD – Tổ chức Công đoàn, Ban nữ công Công ty. Ban TGD đã thực hiện đúng tinh thần chỉ đạo của HĐQT, kịp thời quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần cho CBNV và Người Lao động, mặc dù Công ty còn nhiều khó khăn, thách thức nhưng Ban lãnh đạo đã kịp thời thăm hỏi, động viên CBNV và người lao động; tổ chức các chuyến đi tham quan, nghỉ mát hàng năm.

3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, HĐQT và Ban TGD

- Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến tình hình hoạt động SXKD; các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban TGD. Được tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban TGD điều hành, tham gia ý kiến theo thẩm quyền quy định (khi có yêu cầu)
- Ban kiểm soát đã được HĐQT, Ban TGD và các phòng ban Công ty tạo mọi điều kiện để hoàn thành nhiệm vụ, thường xuyên trao đổi thông tin kịp thời và nắm bắt tình hình hoạt động Công ty.
- Thường xuyên trao đổi những nội dung, vấn đề có liên quan đến hoạt động Công ty qua đó tăng cường hơn mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát - HĐQT và Ban điều hành.

4. Kiến nghị của Ban kiểm soát

Căn cứ tình hình hoạt động SXKD công ty năm 2023, tình hình kinh tế chung thị trường và phương hướng hoạt động của Công ty năm 2024. Ban kiểm soát có ý kiến kiến nghị Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc một số nội dung sau:

- Đề nghị HĐQT, Ban TGD công ty tiếp tục bám sát diễn biến thị trường và các chính sách vĩ mô của Nhà nước để có các giải pháp chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD phù hợp, linh hoạt thích ứng. Chủ động khắc phục khó khăn tìm kiếm thêm công trình, công việc mới phù hợp với tình hình hiện trạng công ty hiện nay, tạo công ăn việc làm cho Người lao động, tạo dòng vốn mới luân chuyển để đảm bảo duy trì sự hoạt động liên tục làm gia tăng giá trị sản lượng và doanh thu, lợi nhuận (nếu có) cho công ty.
- Phần đầu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế, tài chính năm 2024 đã được ĐHCĐ thông qua. Đảm bảo các cân đối cho hoạt động SXKD được kịp thời, hiệu quả.

- Tập trung và quyết liệt bằng mọi giải pháp chỉ đạo công tác nghiệm thu thanh quyết toán và thu hồi vốn những công trình/ hạng mục công trình đủ điều kiện quyết toán theo yêu cầu Chủ đầu tư/ hoặc hợp đồng đã ký kết như: NMNĐ Sông Hậu 1, DA Nhiệt điện Thái Bình 2...; Thu hồi công nợ quá hạn, tồn đọng, khó đòi của các đơn vị và cá nhân liên quan.
- Thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ theo quy định hiện hành, kiểm soát chặt chẽ doanh thu, chi phí theo đúng phương án kinh tế/dự toán được duyệt. Cân đối và sử dụng các nguồn vốn huy động có hiệu quả, phấn đấu giảm dư nợ Ngân hàng ở mức thấp nhất nhằm giảm chi phí tài chính phát sinh; thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghĩa vụ đối với NSNN, người lao động và thanh toán giảm các khoản nợ phải trả đang có nguy cơ gây áp lực cho Công ty.
- Bám sát chủ đầu tư – Công ty CP Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà về tiến độ, kế hoạch triển khai Dự án Văn La- Hà Đông để sớm hoàn thiện các thủ tục pháp lý liên quan đến phần diện tích DA thuộc sở hữu Công ty, theo đó Công ty cần kịp thời triển khai các bước tiếp theo của DA, lập phương án triển khai thực hiện theo đúng thẩm quyền quy định.

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

- Tham gia tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.
- Tham gia và có ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT theo đúng chức năng nhiệm vụ, phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban TGD để hoàn thành nhiệm vụ BKS năm 2024
- Tham gia sửa đổi, bổ xung các Quy chế, quy định nội bộ (nếu có) phù hợp với Quy định pháp luật hiện hành.
- Kiểm tra định kì, đột xuất hoặc theo kiến nghị cổ đông (nếu có) liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Tổng giám đốc.
- Phối hợp thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024 sau khi được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện theo quy định.
- Thu nhận các thông tin, trao đổi, giao dịch của cổ đông (nếu có) kịp thời xử lý theo thẩm quyền và quy định Pháp luật về các vấn đề nội dung có liên quan.

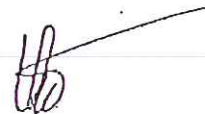
Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của BKS Công ty năm 2023, chương trình hoạt động của BKS năm 2024. Ban kiểm soát xin chân thành cảm ơn các Quý vị cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban TGD và tập thể CBNV đã phối hợp, hỗ trợ và tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ trong năm.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ năm 2023
- Lưu BKS.

**TM/ BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Phùng Minh Bằng



CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2024/TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 06 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Thông qua Báo cáo quyết toán năm 2023

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ của Công ty cổ phần SDP;
- Báo cáo kiểm toán do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C phát hành ngày 19/3/2024 Công ty Mẹ và Hợp nhất;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SDP trình Đại hội đồng cổ đông thông qua: Báo cáo quyết toán của Công ty Mẹ năm 2023; Báo cáo Hợp nhất toàn Công ty năm 2023 như sau:

I. BÁO CÁO QUYẾT TOÁN NĂM 2023 CỦA CÔNG TY MẸ:

1. Doanh thu thuần bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ:	53.929.634.962 đ
2. Giá vốn hàng bán:	60.890.239.370 đ
3. Lợi nhuận trước thuế:	(6.750.247.532) đ
4. Tổng cộng tài sản tại ngày 31/12/2023:	238.229.842.910 đ
Tài sản ngắn hạn:	184.741.470.364 đ
Tài sản dài hạn:	53.488.372.546 đ
(Trong đó: Tài sản cố định)	16.966.219.661 đ
5. Nợ phải trả 31/12/2023:	266.611.197.763 đ
6. Nguồn vốn chủ sở hữu:	(28.381.354.853) đ

II. BÁO CÁO QUYẾT TOÁN HỢP NHẤT NĂM 2023 TOÀN CÔNG TY:

1. Doanh thu thuần bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ:	53.929.634.962 đ
2. Giá vốn hàng bán:	60.890.239.370 đ
3. Lợi nhuận trước thuế:	(6.750.705.446) đ
4. Tổng cộng tài sản tại ngày 31/12/2023:	231.735.222.868 đ

Tài sản ngắn hạn:	212.425.284.426 đ
Tài sản dài hạn:	19.309.938.442 đ
(Trong đó: Tài sản cố định)	16.966.219.661 đ
5. Nợ phải trả 31/12/2023:	288.461.811.849 đ
6. Nguồn vốn chủ sở hữu:	(56.726.588.981) đ

III. PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2024:

Lợi nhuận trước thuế Công ty Mẹ và Hợp nhất là lợi nhuận âm, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông không thực hiện phân phối lợi nhuận do không có nguồn để thực hiện phân phối lợi nhuận.

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 và dự kiến lợi nhuận trong năm 2024 tiếp tục âm, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông không thực hiện phân phối lợi nhuận do không có nguồn để thực hiện.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN PHỤ TRÁCH**



PHẠM TRƯỜNG TAM

CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		212.425.284.426	233.563.146.730
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	680.470.999	3.728.915.662
1. Tiền	111		680.470.999	3.728.915.662
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		37.868.981	59.468.981
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	37.868.981	59.468.981
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		200.082.597.559	185.870.577.881
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	225.494.190.296	222.548.485.907
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	14.351.759.633	16.186.685.825
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	19.715.950.292	15.168.516.012
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(59.479.302.662)	(68.033.109.863)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	11.598.263.770	40.986.151.506
1. Hàng tồn kho	141		17.499.722.427	46.887.610.163
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(5.901.458.657)	(5.901.458.657)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		26.083.117	2.918.032.700
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		7.993.938	2.360.167.189
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		18.089.179	557.865.511
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN		200		19.309.938.442	20.311.416.643
I. Các khoản phải thu dài hạn		210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng		211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn		212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc		213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn		214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn		215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác		216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		219		-	-
II. Tài sản cố định		220		16.966.219.661	17.947.047.185
1. Tài sản cố định hữu hình		221	V.8	16.966.219.661	17.947.047.185
<i>Nguyên giá</i>		222		27.409.732.386	27.409.732.386
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		223		(10.443.512.725)	(9.462.685.201)
2. Tài sản cố định thuê tài chính		224		-	-
<i>Nguyên giá</i>		225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình		227		-	-
<i>Nguyên giá</i>		228		156.840.000	156.840.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		229		(156.840.000)	(156.840.000)
III. Bất động sản đầu tư		230		-	-
<i>Nguyên giá</i>		231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn		240		1.266.159.000	1.266.159.000
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn		241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		242		1.266.159.000	1.266.159.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn		250	V.2b	1.077.559.781	1.090.059.781
1. Đầu tư vào công ty con		251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		253		2.577.559.781	7.090.059.781
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		254		(1.500.000.000)	(6.000.000.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác		260		-	8.150.677
1. Chi phí trả trước dài hạn		261		-	8.150.677
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại		262	V.9	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn		263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác		268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		270		231.735.222.868	253.874.563.373

CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		288.461.811.849	303.850.446.908
I. Nợ ngắn hạn	310		288.460.311.849	303.848.946.908
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	202.693.724.967	212.206.361.089
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		2.859.920.038	2.859.920.038
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	18.599.988.023	17.934.331.613
4. Phải trả người lao động	314		637.742.415	686.077.866
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		294.302.961	294.302.870
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12a	35.234.379.833	33.117.571.782
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.13	27.104.735.968	35.667.564.006
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.14	1.035.517.644	1.082.817.644
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.500.000	1.500.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.12b	1.500.000	1.500.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		(56.726.588.981)	(49.975.883.535)
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	(56.726.588.981)	(49.975.883.535)
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		111.144.720.000	111.144.720.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		111.144.720.000	111.144.720.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		25.412.622.500	25.412.622.500
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		213.538.854	213.538.854
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		10.256.346.554	10.256.346.554
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(203.753.816.889)	(197.003.111.443)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(197.003.111.443)	(197.003.111.443)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(6.750.705.446)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		231.735.222.868	253.874.563.373

Người lập biểu



Lê Trần Thị Tuyết Chinh

Kế toán trưởng



Nguyễn Danh Sơn

Lập, ngày 19 tháng 3 năm 2024



Phạm Trường Tam

CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	53.929.634.962	48.980.132.355
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		53.929.634.962	48.980.132.355
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	60.890.239.370	47.998.658.563
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(6.960.604.408)	981.473.792
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.673.215	29.414.220
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	3.586.394.506	3.844.018.972
Trong đó: chi phí lãi vay	23		3.581.808.868	3.840.110.816
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25		-	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	(4.244.439.860)	5.776.575.338
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(6.300.885.839)	(8.609.706.298)
12. Thu nhập khác	31	VI.6	200.000	1.244.005.433
13. Chi phí khác	32	VI.7	450.019.607	372
14. Lợi nhuận khác	40		(449.819.607)	1.244.005.061
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(6.750.705.446)	(7.365.701.237)
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(6.750.705.446)</u>	<u>(7.365.701.237)</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		<u>(6.750.705.446)</u>	<u>(7.365.701.237)</u>
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>(607)</u>	<u>(663)</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	<u>(607)</u>	<u>(663)</u>

Người lập biểu

Lê Trần Thị Tuyết Chinh

Kế toán trưởng

Nguyễn Danh Sơn



Phạm Trường Tam

CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(6.750.705.446)	(7.365.701.237)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8	980.827.524	1.005.948.356
- Các khoản dự phòng	03	V.6	(7.830.704.291)	2.490.288.037
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	69.677	3.892.356
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	723.474.127
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	3.581.808.868	3.840.110.816
- Các khoản điều chỉnh khác	07			-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(10.018.703.668)	698.012.455
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(5.841.608.732)	11.292.680.309
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		29.387.887.736	13.307.941.378
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(8.937.994.834)	(10.483.949.908)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		2.360.323.928	(491.611.451)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		21.600.000	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(1.409.821.055)	(4.775.082.453)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.15	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(47.300.000)	(82.100.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		5.514.383.375	9.465.890.330
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	1.990.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	632.500.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		-	2.622.500.000

CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú Lã, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm nay
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		7.245.294.807	17.507.530.880
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.14	(15.808.122.845)	(26.192.756.987)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35			-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(8.562.828.038)</i>	<i>(8.685.226.107)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(3.048.444.663)	3.403.164.223
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	3.728.915.662	325.751.439
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	680.470.999	3.728.915.662

Người lập biểu

Lê Trần Thị Tuyết Chinh

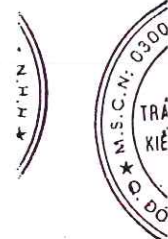
Kế toán trưởng

Nguyễn Danh Sơn

Lập, ngày 19 tháng 3 năm 2024



Phạm Trường Tam



**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG****V/v: Quyết toán thù lao HĐQT, BKS Công ty năm 2023
và Phương án thù lao HĐQT, BKS Công ty năm 2024****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN SDP****Căn cứ:**

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ của Công ty cổ phần SDP;
- Báo cáo kiểm toán do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C phát hành ngày 19/3/2024 Công ty Mẹ và Hợp nhất;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SDP trình ĐHĐCĐ thông qua Quyết toán chi trả thù lao cho HĐQT và BKS Công ty năm 2023 và Phương án chi trả thù lao cho HĐQT, BKS Công ty năm 2024 như sau:

I. Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2023:

Căn cứ vào mục 5b - điều 1 Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ năm 2023 phê duyệt phương án chi trả thù lao cho HĐQT, BKS Công ty.

Công ty thực hiện quyết toán thù lao HĐQT, BKS cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Mức thù lao được hưởng theo phương án chi trả năm 2023	Mức thù lao đã chi trả năm 2023	Chênh lệch mức thù lao theo HTKH
A	B	C	1	2	3=1-2
1	Phạm Trường Tam	TV PT HĐQT	42.000.000	42.000.000	
2	Đình Mạnh Hưng	TV HĐQT	36.000.000	36.000.000	
3	Nguyễn Thị Thanh Vân	TV HĐQT	36.000.000	36.000.000	
4	Vũ Thị Ánh	TV HĐQT	36.000.000	36.000.000	
5	Đặng Thị Phương Thủy	TV HĐQT	36.000.000	36.000.000	
6	Phùng Minh Bằng	TBKS	30.000.000	30.000.000	
7	Ngô Thị Thúy Hương	TV BKS	18.000.000	18.000.000	
8	Ứng Trọng Hải	TV BKS	18.000.000	18.000.000	
	Tổng		258.000.000	258.000.000	

Công ty đã chi trả thù lao HĐQT, BKS theo phương án.

II. Phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024:

TT	Đối tượng được hưởng thù lao	Mức thù lao (Đồng/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	16.000.000
2	Thành viên HĐQT phụ trách	4.000.000
3	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	3.000.000
4	Trưởng Ban Kiểm soát kiêm nhiệm	2.500.000
5	Thành viên Ban kiểm soát	1.500.000

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua
Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN PHỤ TRÁCH**



PHẠM TRƯỜNG TAM



CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/2024/TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 06 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty, thực hiện sự ủy quyền của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, tôi xin kính đề xuất với Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 như sau:

1. Tiêu thức lựa chọn kiểm toán độc lập:

- Phải là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được cơ quan chức năng chấp thuận kiểm toán cho Công ty đại chúng.
- Đáp ứng các yêu cầu của Công ty cổ phần SDP (SDP) về phạm vi và tiến độ kiểm toán.
- Có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.
- Không xung đột các quyền lợi và lợi ích hợp pháp khác khi thực hiện kiểm toán cho SDP (ví dụ: không vừa là Công ty tư vấn tài chính kế toán cho SDP vừa là Công ty kiểm toán báo cáo tài chính).
- Ưu tiên các công ty:
 - + Đã có kinh nghiệm kiểm toán cho SDP hoặc đã kiểm toán các đơn vị có ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh tương tự như SDP.
 - + Có uy tín về chất lượng kiểm toán.

2. Đề xuất:

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán nêu trên và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 theo tiêu chí nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH VIÊN PHỤ TRÁCH



PHẠM TRƯỜNG TAM



TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Thoái vốn tại Công ty TNHH Đầu tư khai thác Khoáng sản Sotraco

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần SDP;
- Tình hình thực tế hoạt động tại Công ty TNHH Đầu tư khai thác Khoáng sản Sotraco;

Công ty TNHH Đầu tư khai thác Khoáng sản Sotraco (Gọi tắt là Công ty Khoáng sản Sotraco) là Công ty con của Công ty cổ phần SDP, Công ty mẹ góp vốn tại Công ty con với tỷ lệ là 100%. Trong thời gian Công ty TNHH Đầu tư khai thác Khoáng sản Sotraco hoạt động với những ngành nghề kinh doanh chính: Xây dựng công trình kỹ thuật, dân dụng và khai thác khoáng sản; Và hoạt động chính của Công ty TNHH Đầu tư khai thác Khoáng sản Sotraco (Công ty Khoáng sản Sotraco) là khai thác đá tại Mỏ đá thuộc xã Phú Mãn, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Dự án khai thác đá tại địa bàn xã Phú Mãn, huyện Quốc Oai, Công ty Khoáng sản Sotraco đã gặp quá nhiều khó khăn như: Tầng đất phủ và tạp chất trên lớp đá khai thác quá dày nên khi thực hiện khai thác thì chi phí bóc phủ lớp đất và tạp chất quá tốn kém dẫn đến hiệu quả khai thác rất thấp; Mặt khác, trong quá trình khai thác không có mặt bằng để chứa đất và tạp chất bóc phủ nên việc khai thác đá càng gặp khó khăn hơn và một trong những khó khăn nữa là đoạn đường vận chuyển vật liệu từ nơi khai thác ra đến đường Quốc lộ rất nhỏ hẹp, chỉ sử dụng được xe tải trọng vận chuyển thấp, xe vận tải lớn không sử dụng được dẫn đến chi phí vận chuyển quá cao. Từ những khó khăn vừa nêu dẫn đến giá thành các sản phẩm khai thác đá cao, việc khai thác bị thua lỗ trầm trọng. Công ty Khoáng sản Sotraco chỉ thực hiện được việc khai thác một phần nhỏ trữ lượng của toàn bộ Dự án; Sau đó phải dừng hoàn toàn việc khai thác từ năm 2014 đến hết thời hạn có hiệu lực của Mỏ đá là ngày 20/9/2019 và Công ty Khoáng sản Sotraco không có nhu cầu xin gia hạn thêm thời gian khai thác tại Dự án vì khi thực hiện khai thác thời gian trước tại Dự án Công ty đã bị thua lỗ quá nhiều cũng như còn nợ đọng Ngân sách tiền cấp quyền khai thác, tiền thuê đất, tiền chậm nộp,...

Từ năm 2017 Công ty Khoáng sản Sotraco không có sản lượng và doanh thu thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh khác, Chi cục thuế quận Hà Đông - Cục thuế Hà Nội đã ban hành Quyết định số 25833/QĐ-CCT-QLN ngày 27/10/2017 về việc cưỡng chế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng và Thông báo số 25834/TB-CCT-QLN ngày 27/10/2017 về việc hóa đơn không còn giá trị sử dụng theo văn bản số 2574/CCT-QLN ngày 19/10/2017 của Chi cục thuế huyện Quốc Oai vì nợ đọng tiền cấp quyền khai thác, tiền thuê đất, tiền chậm nộp... là 16,282 tỷ đồng từ việc khai thác tại Mỏ đá thuộc xã Phú Mãn huyện Quốc Oai, TP Hà Nội; Và từ năm 2017 đến nay Công ty Khoáng sản Sotraco không thực hiện khôi phục sử dụng hóa đơn trở lại vì Đơn vị đã dừng hoàn toàn các hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như không có nguồn tiền để chi trả các khoản nợ đọng Ngân sách nêu trên. Dự án Mỏ đá Phú Mãn đã dừng hoạt động nhưng do nợ đọng tiền cấp quyền khai thác, tiền thuê đất, tiền chậm nộp ... nên Chi cục thuế huyện Quốc Oai vẫn tiếp tục tính tiền thuê đất, tiền chậm nộp ... và đã gửi Thông báo số 13473/TB-CCTKV-KDT ngày 08/12/2023 với số tiền nợ là: 30,234 tỷ đồng. Công ty Khoáng sản Sotraco đã có văn bản gửi Chi cục thuế huyện Quốc Oai về việc: Xem xét miễn giảm và điều chỉnh lại số liệu cho Đơn vị tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, miễn giảm chậm nộp tiền khai thác khoáng sản, miễn giảm tiền thuế sử dụng đất PNN, miễn giảm tiền thuê đất và dừng tính tiền thuê đất sau ngày 20/9/2019 vì hết thời hạn thuê đất nhưng Chi cục thuế huyện Quốc Oai không có văn bản phản hồi Đơn vị.

Hiện tại Công ty mẹ đã đầu tư 100% vốn góp vào Công ty Khoáng sản Sotraco với số tiền là: 33.626.484.267 đồng, tương ứng với Vốn điều lệ thực góp tại Công ty Khoáng sản là: 17.729.045.861 đồng; Và do Công ty Khoáng sản Sotraco đã dừng hoạt động từ nhiều năm nay cũng như lợi nhuận lũy kế âm lớn, âm vốn chủ sở hữu là (12.062.924.845) đồng nên Công ty mẹ đã trích lập dự phòng 100% khoản vốn góp đầu tư là: 33.626.484.267 đồng; Công nợ phải thu của Công ty mẹ đối với Công ty Khoáng sản Sotraco đến thời điểm 31/3/2024 là 35.444.593.104 đồng; Công nợ phải trả của Công ty mẹ đối với Công ty Khoáng sản Sotraco đến thời điểm 31/3/2024 là: 2.950.000.000 đồng.

Trên cơ sở thực tế Công ty Khoáng sản Sotraco đã dừng các hoạt động SXKD, bị cưỡng chế ngừng sử dụng hóa đơn, cưỡng chế tài khoản, nợ đọng Ngân sách tại Dự án Mỏ đá xã Phú Mãn huyện Quốc Oai, TP Hà Nội rất lớn và khoản nợ đọng này vẫn đang còn tiếp tục phát sinh các khoản tiền phạt chậm nộp Ngân sách ... tiềm ẩn nhiều rủi ro rất lớn về tài chính cũng như ảnh hưởng rất lớn đến các hoạt động SXKD của Công ty mẹ (Công ty cổ phần SDP) khi hợp nhất báo cáo tài chính trong thời gian tới nếu Công ty Khoáng sản Sotraco vẫn là công ty con của Công ty cổ phần SDP. Mặt khác Đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 đã có ý kiến sẽ từ chối phát hành báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 nếu Công ty Khoáng sản Sotraco vẫn là Công ty con của Công ty SDP mà trong năm Công ty Khoáng sản Sotraco không có phát sinh các hoạt động SXKD

(Trong trường hợp nếu Đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 tiếp tục là Đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024).

Vì vậy để tình hình tài chính của Công ty Khoáng sản Sotraco không ảnh hưởng đến tình hình chung của Công ty CP SDP cũng như để thu hồi được một phần vốn góp kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông đồng ý phê duyệt thông qua phương án thoái toàn bộ phần vốn góp của Công ty CP SDP tại Công ty Khoáng sản Sotraco, chi tiết như sau:

- Vốn điều lệ thực góp của Công ty Khoáng sản Sotraco: 17.729.045.861 đồng
- Tương ứng với số cổ phần là: 1.772.904 cổ phần
- Giá trị toàn bộ khoản đầu tư của Công ty CP SDP: 33.626.484.267 đồng
- Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2023: (12.062.924.845) đồng
- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2023: (6.804) đồng/cổ phần
- Đơn giá cổ phần đề nghị chuyển nhượng: Không thấp hơn 100 đồng/cổ phần
- Phương thức thực hiện: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty tìm kiếm khách hàng, đối tác để chuyển nhượng được phần vốn góp này làm sao để tối đa hóa lợi ích của Công ty đồng thời đối tác nhận chuyển nhượng phải chấp thuận thực hiện ký Biên bản thỏa thuận Công ty Khoáng sản Sotraco ưu tiên khoản thanh toán công nợ phải trả đầu tiên cho Công ty cổ phần SDP khi thu hồi được công nợ.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua
Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN PHỤ TRÁCH**



PHẠM TRƯỜNG TAM

